

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3468/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 14 tháng 9 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch và bổ sung kinh phí thực hiện việc lắp đặt bổ sung trạm đo mưa tự động hỗ trợ công tác ứng phó thiên tai

### CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh;

Xét đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tại Tờ trình số 111/TTr-PCTT&TKCN ngày 03/8/2017 và Sở Tài chính tại Công văn số 3554/STC-TCĐN ngày 25/8/2017 (kèm theo Biên bản họp ngày 24/8/2017 giữa Sở Tài chính - Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh - Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) về việc phê duyệt kế hoạch và bổ sung kinh phí thực hiện việc lắp đặt bổ sung trạm đo mưa tự động hỗ trợ công tác ứng phó thiên tai,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch và bổ sung kinh phí thực hiện việc lắp đặt bổ sung trạm đo mưa tự động hỗ trợ công tác ứng phó thiên tai, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. **Mục tiêu đầu tư:** Nhằm tăng dày các điểm đo mưa, phục vụ cảnh báo sớm cho cộng đồng và hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai cho Chính quyền và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp.

2. **Chủ đầu tư:** Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão (Văn phòng thường trực Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh).

3. **Nội dung và quy mô đầu tư:** Lắp đặt bổ sung 10 trạm đo mưa tự động hỗ trợ công tác ứng phó thiên tai tại các địa điểm sau: Xã Thạch Lâm, huyện Thạch Thành; xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc; xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy; xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc; lòng hồ Cửa Đạt, huyện Thường Xuân; vườn quốc gia Bến En, huyện Như Thanh; xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn; xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn; xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung; xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia.

4. **Dự toán kinh phí:** 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng).

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

5. **Nguồn kinh phí:** Từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai của tỉnh.

6. **Đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành:** Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh thực hiện các thủ tục chuyển kinh phí cho Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão (Văn phòng thường trực Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

2. Giao Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão (Văn phòng thường trực Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) có trách nhiệm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu lắp đặt bổ sung trạm đo mưa tự động hỗ trợ công tác ứng phó thiên tai để triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu; lập dự toán kinh phí vận hành, bảo trì mạng và truyền dữ liệu cùng với dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị, gửi Sở Tài chính thẩm định để báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh; đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, nội dung, hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm chủ động giải quyết các nội dung công việc liên quan đến ngành, đơn vị; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão (Văn phòng thường trực Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) theo đúng quy định.

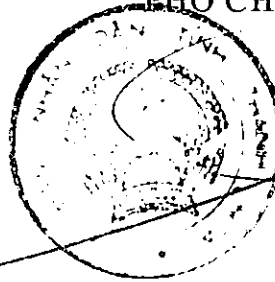
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh; Chỉ huy trưởng Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão (Văn phòng thường trực Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ LẮP ĐẶT BỔ SUNG 10 TRẠM ĐO MƯA TỰ ĐỘNG HỖ TRỢ CÔNG TÁC ỨNG PHÓ THIÊN TAI

(Kèm theo Quyết định số: 3468 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Số lượng (trạm)	Đơn giá (triệu đồng)	Kinh phí (triệu đồng)
1	Mua sắm thiết bị, lắp đặt 10 trạm đo mưa tự động	10	39	390
1.1	Thùng đo mưa nhập khẩu trực tiếp từ Hoa Kỳ Model: Davis 6465M - Thông số kỹ thuật + Đường kính mặt hứng mưa của phễu: 16,5 cm + Diện tích mặt hứng mưa của phễu: 214 cm <sup>2</sup> + Độ phân giải: 0,2 mm + Sai số: ±4% - Tình trạng mới 100%			
1.2	Giá đỡ thùng đo mưa Trụ Inox 304 cao 1,5 m (tính đến miệng thùng), dây dẫn và phụ tùng...			
1.3	Phần cứng, bo mạch, pin (Datalogger): Việt Nam do Công ty Watec và Trung tâm vi mạch Đà Nẵng thực hiện; chip vi xử lý STM32L151CBT6 - tốc độ 32MHz: Pháp; Pin Lithium ion - NCR 18650B Pannasonic: Nhật			
2	Kinh phí vận hành, bảo trì mạng và truyền dữ liệu			